TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS - ST
Ngày: 03/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung.
2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh*** *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/01/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST – HS ngày 29/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST – HS ngày 20/12/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Tiến Đ** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 03/10/2000, tại huyện T, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Tiến M và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 10/10/2023, đến ngày 06/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 2002.

Địa chỉ: thôn 4, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Vũ Tiến M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Tiến Đ và chị Đoàn Thị H, sinh năm 1989, trú tại tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo. Cả hai đã gặp và quan hệ tình dục tại nhà nghỉ P, thuộc tổ 3, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào các ngày 06 và 07/10/2023. Trong lần gặp thứ hai, Đ dùng điện thoại quay lén cảnh hai người quan hệ tình dục.

Ngày 08/10/2023, do cần tiền trả nợ, Đ nảy sinh ý định dùng Video cảnh Đ và chị H quan hệ tình dục để đe dọa chị H nhằm chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Chiều ngày 08/10/2023, Đ sử dụng số điện thoại 0799.297.114 tạo tài khoản Zalo tên "Nguyễn N" nhắn tin qua mạng ứng dụng Zalo cũng như nhắn tin SMS cho chị H với nội dung bản thân đang có Video chị H quan hệ tình dục với người khác, yêu cầu chị H chuyển 5.000.000đ (năm triệu đồng), nếu không sẽ gửi Vieo cho chồng chị H và đăng lên mạng xã hội Facebook, chị H không tin, nhưng sau khi được xem Video và nhận ra bản thân, chị H hoang mang lo sợ và trình báo Công an phường P, thành phố U.

Do Đ vẫn nhắn tin đe dọa nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, chị H buộc phải chuyển khoản trước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) vào tài khoản mang tên Nguyễn Bá C, sinh năm 2002, trú tại thôn 1, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng (Đ mượn số tài khoản của anh C để nhắn cho chị H) theo yêu cầu của Đ, sau khi nhận được tiền Đ vẫn tiếp tục yêu cầu chị H chuyển đủ 5.000.000đ (năm triệu đồng), nếu không sẽ đăng Video lên mạng xã hội. Đến ngày 10/10/2023, nhận được hành vi, Đ đầu thú tại Công an thành phố Uông Bí. Tại cơ quan điều tra Vũ Tiến Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 169/CT – VKSQN – P2, ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ về tội "Cưỡng đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ vào nhân thân người phạm tội với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: tuyên bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10, màu đen. Tịch thu tiêu huỷ các phôi sim 0799.297.114 và 0395.296.556.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử vắng mặt, nội dung đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất và được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện nội dung Đ và chị H quen biết và nhắn tin với nhau qua ứng dụng Zalo. Quá trình nhắn tin, cả hai hiểu ý nếu Đ cho chị H tiền thì chị H cho Đ quan hệ tình dục. Cả hai đã gặp và quan hệ tình dục tại nhà nghỉ Phương An thuộc phường P, thành phố U vào các ngày 06 và 07/2023, mỗi lần Đ đều chuyển khoản cho chị H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Trong lần gặp thứ hai, Đ dùng điện thoại quay lén cảnh hai người quan hệ tình dục. Do nợ tiền, Đ nảy sinh ý định dùng video cảnh quan hệ tình dục để đe doạ, ép buộc chị H chuyển tiền. Chiều ngày 08/10/2023, Đ sử dụng số điện thoại 0799.297.114 tạo tài khoản Zalo tên "Nguyễn N", nhắn tin qua ứng dụng Zalo cũng như nhắn tin SMS cho chị H với nội dung bản thân đang có video chị H quan hệ tình dục với người khác, yêu cầu chị H phải chuyển 5.000.000đ (năm triệu đồng), nếu không sẽ gửi video cho chồng chị và đăng lên mạng. Chị H nhắn tin phản hồi lại nếu không sợ đi tù thì cứ đăng lên, Đ gửi qua Zalo cho chị

H 01 video dài 1p18s rồi thu hồi. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, chị chuyển khoản số tiền 01 triệu đồng vào tài khoản MB 0763232053 theo yêu cầu của Đ, xin thiếu 04 triệu đồng. Đ tiếp tục yêu cầu chị H đến 20 giờ ngày 10/10/2023 nếu không chuyển tiền sẽ đăng video lên mạng. Đến ngày 10/10/2023, nhận thức được hành vi, Đ đầu thú tại Công an thành phố Uông Bí. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 08 tháng 10 năm 2023 Vũ Tiến Đ sử dụng Video quay cảnh quan hệ tình dục giữa Đ và chị H tại phường P, thành phố, tỉnh Quảng Ninh để uy hiếp tinh thần chị H nhằm chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Do lo sợ ngày 09/10/2023, chị H đã chuyển khoản cho Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Tiến Đ đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó Bản cáo trạng số: 169/CT – VKSQN – P2, ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản, tinh thần của người khác, ngoài ra gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ được việc uy hiếp tinh thần làm người khác lo sợ để chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện đạo đức, không làm chủ được bản thân. Lợi dụng mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo và chị H, bị cáo đã lén lút quay lại video có nội dung riêng tư và nhạy cảm liên quan đến chị H, sau đó sử dụng đoạn video này để uy hiếp tinh thần của chị H nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần thiết phải có một hình phạt nghiêm minh để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi và việc làm của minh là vi phạm pháp luật đã đến cơ quan Công an đầu thú, bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú, cùng với gia đình bị cáo giám sát cũng đủ giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự bị cáo Vũ Tiến Đ còn có thể bị phạt một khoản tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại đã được nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), đến nay bị hại không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng vụ án: đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10, màu đen, bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các phôi sim số: 0799.297.114 và phôi sim số: 0395.296.556, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về các vấn đề khác: đối với anh Nguyễn Bá C, nhận số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của chị Đoàn Thị H và chuyển cho Đ. Anh C không biết Đ thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Xử phạt: bị cáo Vũ Tiến Đ 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án 03/01/2024.

Giao bị cáo Vũ Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, nơi bị cáo thường trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Tiến Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, trong việc giám sát giáo dục đối với các bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo Vũ Tiến Đ, được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10, màu đen, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 29/11/2023.

4. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy các phôi sim số: 0799.297.114 và phôi sim số: 0395.296.556, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 29/11/2023.

5. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 68/2023/HSST – LCĐKNCT ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Quyết định Tạm hoãn xuất cảnh số: 135/2023/HSST – QĐTHXC ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KS ND tỉnh Quảng Ninh.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Viện KSND TP Uông Bí.
- Cơ quan CSĐT CATP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- Bị cáo trong vụ án.
- Bị hại.
- Cơ quan THAHSCA TP Uông Bí.
- Nhà tạm giữ CA TP Uông Bí.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc